



Nguyên nhân rủi ro thông tin 


- ❖ Sự cách trở của thông tin.
- ❖ Thành kiến và động cơ của người cung cấp thông tin.
- ❖ Tính phức tạp của các nghiệp vụ kinh tế.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 4

Cách làm giảm rủi ro thông tin 

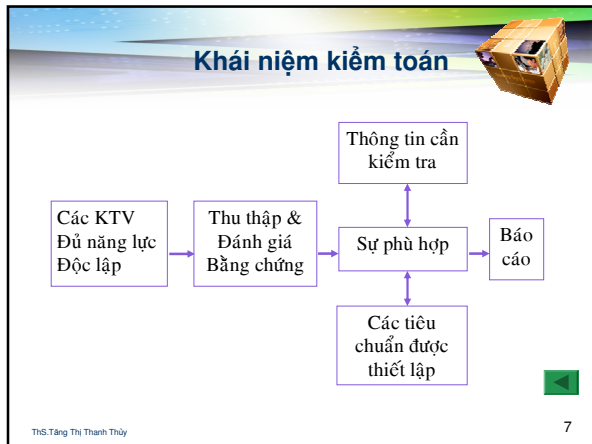
- ❖ Người sử dụng thông tin tự mình kiểm tra các thông tin → không kinh tế, không thực tế.
- ❖ Người sử dụng thông tin chia sẻ rủi ro thông tin cùng với người cung cấp thông tin → không thu lại các thiệt hại khi DN bị phá sản, giải thể. .
- ❖ Sử dụng thông tin trên BCTC đã được kiểm toán kiểm tra và xác định độc lập → hiệu quả.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 5

Khái niệm kiểm toán 

Kiểm toán là quá trình các **kiểm toán viên độc lập, đủ năng lực** tiến hành thu thập, đánh giá các **bằng chứng** về **các thông tin có thể định lượng** nhằm **kiểm tra và cho ý kiến về sự phù hợp** của thông tin này với các chuẩn mực đã được thiết lập.


ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 6



- ### Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán
- ❑ Lấy lợi ích của đông đảo người sử dụng Báo Cáo Kiểm toán làm mục tiêu, mục đích hoạt động.
 - ❑ Có các tiêu chuẩn riêng cho những người muốn tham gia vào hoạt động kiểm toán và đảm bảo chất lượng tương ứng
 - ❑ Chính phủ công nhận thông qua việc cấp giấy phép hành nghề kiểm toán
- THS.Tăng Thị Thanh Thủy 8

- ### Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán (tt)
- ❑ Được đào tạo có hệ thống, có kiến thức sâu rộng và xem việc **đáp ứng những yêu cầu cụ thể của xã hội là mục tiêu hoạt động**
 - ❑ Có **tổ chức nghề nghiệp riêng**, chuyên nghiên cứu để hoàn thiện và thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp, là phát ngôn viên chính thức của nghề nghiệp trước xã hội
- THS.Tăng Thị Thanh Thủy 9


Đặc điểm nghề nghiệp kiểm toán (tt)



- Xem việc **phục vụ xã hội** quan trọng hơn cả việc phục vụ đối với khách hàng
- Công khai thừa nhận trách nhiệm đối với xã hội, đối với việc bảo vệ đồng đảo người sử dụng hơn là vật chất.


THS.Tăng Thị Thanh Thủy 10

Đối tượng kiểm toán




Đối tượng của kiểm toán là các thông tin:

- có thể định lượng
- có thể kiểm tra được
- các chuẩn mực kế toán, kiểm toán




THS.Tăng Thị Thanh Thủy 11

Đối tượng kiểm toán



Một số đối tượng kiểm toán cụ thể:

- Đối với kiểm toán Nhà nước: BCTC, BCQTVĐT,...
- Đối với kiểm toán độc lập: BCTC, BCQT,...
- Đối với kiểm toán nội bộ: BCTC, BCThu/Chi, Dây chuyền SX,...



THS.Tăng Thị Thanh Thủy 12



Kiểm toán hoạt động (Operational Audit)

Là kiểm toán để xem xét và đánh giá tính kinh tế, tính hiệu lực và tính hiệu quả trong hoạt động của một đơn vị


THS.Tăng Thị Thanh Thủy 14

Kiểm toán tuân thủ (Compliance Audit)

Là việc kiểm tra nhằm xác định mức độ đơn vị có tuân thủ theo các thủ tục hoặc các nguyên tắc đặc thù, các quy định pháp lý mà các cơ quan có thẩm quyền đã đề ra hay không.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 15

Kiểm toán BCTC
(Financial Statements Audit)




Là việc kiểm tra và xác nhận tính trung thực và tính hợp lý của BCTC phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và các yêu cầu của pháp luật hay không

16

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

Kiểm toán nội bộ
(Internal Audit)




Là việc kiểm tra được thực hiện bởi các kiểm toán viên nội bộ. Phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ tùy thuộc vào quy mô cũng như yêu cầu của nhà quản lý cấp cao.

17

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

Kiểm toán nhà nước
(Government Audit)




Là hoạt động kiểm tra do kiểm toán nhà nước thực hiện, chủ yếu thực hiện chức năng kiểm toán tuân thủ

18

THS.Tăng Thị Thanh Thủy


Kiểm toán độc lập (Independent Audit)



Là hoạt động kiểm tra do kiểm toán độc lập thực hiện. Công việc chủ yếu là kiểm toán BCTC, và tùy theo yêu cầu của khách hàng có thể thực hiện kiểm toán tuân thủ và cung cấp dịch vụ tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.

19


Sự khác biệt giữa các loại kiểm toán



- ❖ Mục đích
- ❖ Chủ thể thực hiện
- ❖ Đối tượng kiểm toán
- ❖ Loại hình kiểm toán
- ❖ Tự nguyện/ Bắt buộc
- ❖ Người sử dụng
- ❖ Phí kiểm toán

20


Phân loại kiểm toán theo mục đích



	KT HOẠT ĐỘNG	KT TUÂN THỦ	KT BCTC
Mục đích	Kiểm tra và đánh giá tính hữu hiệu và hiệu quả của một hoạt động; Đề xuất phương án cải tiến	Kiểm tra, đánh giá mức độ chấp hành các quy định (<i>luật pháp, quy định</i>) của đơn vị	Kiểm tra và trình bày ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính
Đối tượng	Hoạt động sản xuất kinh doanh (<i>phương án sản xuất kinh doanh, quy trình công nghệ, cơ cấu tổ chức,...</i>)	Đơn vị sản xuất kinh doanh, đơn vị hành chính sự nghiệp, đơn vị phụ thuộc	Báo cáo tài chính
Chuẩn mực	Tùy đối tượng cụ thể (<i>theo chuẩn kỹ thuật, định mức KTKT, tỷ suất, tỷ lệ,...</i>)	Các văn bản có liên quan (<i>hợp đồng, quy chế, luật, văn bản pháp quy khác...</i>)	Chuẩn mực kế toán hoặc chế độ toán hiện hành
Chủ thể thực hiện	Kiểm toán viên nội bộ	Kiểm toán viên Nhà nước	Kiểm toán viên độc lập
Người sử dụng	Các nhà quản lý	Các cấp thẩm quyền có liên quan	Nhà đầu tư, ngân hàng, nhà cung cấp, cơ quan thuế


21

Đối tượng của kiểm toán độc lập
 (Theo NB 105/2004/NĐ-CP ngày 30/03/2004)




Các đối tượng bắt buộc kiểm toán BCTC hàng năm (tt):






- ❖ Công ty niêm yết và kinh doanh trên TTCK.
- ❖ Các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện vay vốn ngân hàng.
- ❖ DNNN, các công ty có vốn nhà nước trên 50%.
- ❖ Báo cáo quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành.


THS.Tăng Thị Thanh Thủy  25


Doanh nghiệp kiểm toán và Hiệp hội nghề nghiệp




❖ Doanh nghiệp kiểm toán

- Loại hình doanh nghiệp 
- Cơ cấu tổ chức 
- Điều kiện thành lập và hoạt động 
- Dịch vụ cung cấp 
- Trách nhiệm của DN kiểm toán 

❖ Hiệp hội nghề nghiệp 


THS.Tăng Thị Thanh Thủy  26

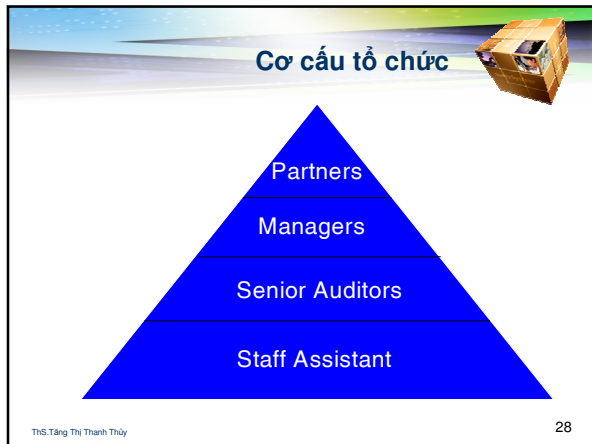
Doanh nghiệp kiểm toán
 (Thông tư 60/2006/TT-BTC ngày 28/06/2006)



❖ Các loại hình DN kiểm toán cho phép:

- Công ty hợp danh,
- Công ty TNHH
- Doanh nghiệp tư nhân


THS.Tăng Thị Thanh Thủy  27



- Doanh nghiệp kiểm toán (tt)**
- ❖ **Điều kiện thành lập và hoạt động**
1. Có ít nhất 3 KTV có CCHNKT,
 2. Giám đốc chứng chỉ hành nghề kiểm toán
 3. Giám đốc có kinh nghiệm 3 năm kể từ ngày cấp bằng.
 4. Giám đốc phải có tối thiểu 10% vốn điều lệ công ty.
- THS.Tăng Thị Thanh Thủy 29

- Doanh nghiệp kiểm toán (tt)**
- ❖ Các loại dịch vụ cung cấp:
- Dịch vụ kiểm toán:
 - Kiểm toán BCTC
 - Kiểm toán hoạt động
 - Kiểm toán tuân thủ
 - Kiểm toán nội bộ
 - Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- THS.Tăng Thị Thanh Thủy 30

Doanh nghiệp kiểm toán (tt)




❖ Các loại dịch vụ cung cấp (tt):

- Các dịch vụ khác:
 - Tư vấn tài chính, thuế
 - Tư vấn quản lý
 - Tư vấn nguồn nhân lực

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 31

Doanh nghiệp kiểm toán (tt)



❖ Các loại dịch vụ cung cấp (tt):

- Các dịch vụ khác:
 - Dịch vụ kế toán, định giá tài sản, đào tạo
 - Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính
 - Dịch vụ định giá tài sản;
 - Dịch vụ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tài chính, kế toán, kiểm toán;
 - Các dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế theo quy định của pháp luật;

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 32

Trách nhiệm của DN kiểm toán






❖ Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng theo hợp đồng đã ký kết.


❖ Chịu trách nhiệm trước người sử dụng kết quả kiểm toán và các dịch vụ đã cung cấp, chỉ khi:


- Có lợi ích liên quan trực tiếp đến kết quả kiểm toán của đơn vị được kiểm toán tại ngày ký báo cáo; và
- Có hiểu biết một cách hợp lý về BCTC và cơ sở lập BCTC
- Đã sử dụng một cách thận trọng thông tin trên BCTC đã kiểm toán.




THS.Tăng Thị Thanh Thủy 33


Hiệp hội nghề nghiệp 

- ❖ Hiệp hội nghề nghiệp trên thế giới 
- ❖ Hiệp hội nghề nghiệp Việt Nam 


 THS.Tăng Thị Thanh Thủy 34

Hiệp hội nghề nghiệp trên thế giới 


- ❖ Chức năng của hiệp hội nghề nghiệp 
- ❖ Giới thiệu một số hiệp hội nghề nghiệp. 
- ❖ Nguyên tắc xây dựng chuẩn mực quốc tế 



THS.Tăng Thị Thanh Thủy 35

Chức năng của hiệp hội nghề nghiệp 

- ❖ Thiết lập các chuẩn mực và quy tắc về kế toán, kiểm toán.
- ❖ Tổ chức nghiên cứu và xuất bản các tài liệu về kế toán và kiểm toán.
- ❖ Ban hành điều lệ đạo đức nghề nghiệp.
- ❖ Quản lý chất lượng hoạt động kiểm toán.
- ❖ Tổ chức các kỳ thi chứng chỉ kế toán viên công chứng.



THS.Tăng Thị Thanh Thủy 36

Hiệp hội nghề nghiệp trên thế giới

- ❖ Liên đoàn Kế toán Quốc tế (International Federation of Accountants – IFAC) được thành lập vào ngày 07/10/1977.
- ❖ Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB)

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 37

Liên đoàn kế toán quốc tế (IFAC)

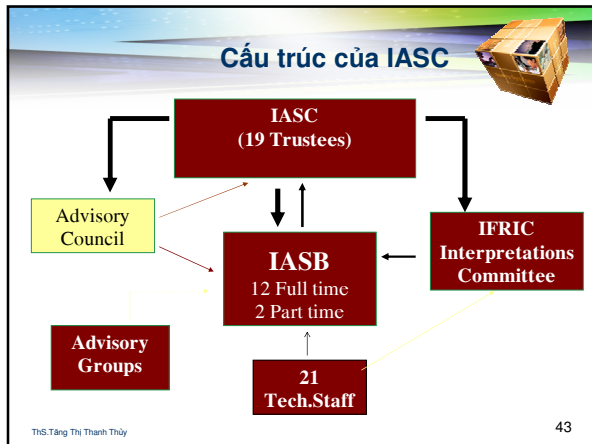
- ❖ Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) được thành lập năm 1977, có trụ sở chính đặt tại New York, với hơn 157 tổ chức thành viên tại 122 quốc gia đại diện cho hơn 2,5 triệu kế toán viên và kiểm toán viên chuyên nghiệp đang làm việc trên nhiều lĩnh vực.
- ❖ IFAC được điều hành bởi một Hội đồng với sự giúp việc của 7 Ủy ban:

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 38

7 ủy ban của IFAC

- ❖ Ủy ban thực hành kiểm toán quốc tế (International Auditing Practices Committee – IAPC)
- ❖ Ủy ban Đạo đức nghề nghiệp
- ❖ Ủy ban về Kế toán quản trị và tài chính
- ❖ Ủy ban Lĩnh vực công
- ❖ Ủy ban Công nghệ thông tin
- ❖ Ủy ban đào tạo
- ❖ Ủy ban Kết nạp thành viên

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 39



IASB Composition

Australia/ NZ*	1 Auditors	5
Canada*	1 Preparers	3
France*	1 Analysts/Users	3
Germany*	1 Academic	1
Japan*	1 Others	2
South Africa	1	14
Switzerland	1 * National standard-setter liaison	
United Kingdom*	2	
United States*	5	
	14	

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 44

- ### Nguyên tắc xây dựng chuẩn mực quốc tế
- ❖ Cố gắng dung hòa nhiều nhất các chuẩn mực và các chính sách khác nhau của các quốc gia.
 - ❖ Chỉ tập trung tiêu chuẩn hóa các vấn đề quan trọng.
 - ❖ Cố gắng không phức tạp hóa các chuẩn mực.
 - ❖ Thường xuyên bổ sung, liên tục cập nhật các chuẩn mực để phù hợp với sự phát triển chung.
- THS.Tăng Thị Thanh Thủy 45

Hiệp hội nghề nghiệp tại các quốc gia

- ❖ Hiệp hội kế toán viên Hoa Kỳ (American Accounting Association – AAA).
- ❖ Học viện kế toán viên công chứng Hoa Kỳ (American Institute of Certified Public Accountants – AICPA).
- ❖ Học viện kế toán viên công chứng Canada (Canada Institute of Certified Accountants – CICA).
- ❖ Học viện giám định viên kế toán Anh quốc và xứ Wales (Institute of Chartered Accountants in England and Wales – ICAEW)...

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 46

1. HIỆP HỘI KẾ TOÁN CÔNG CHỨNG ANH

(The Association of Chartered Certified Accountants)

Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) ra đời năm 1904 tại London, Anh quốc. Đến nay, ACCA đã có hơn 296.000 học viên và hơn 115.000 hội viên tại 170 quốc gia trên toàn thế giới.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 47

Hiệp hội nghề nghiệp tại Việt Nam

- ❖ 1994 đã thành lập Hội kế toán Việt Nam (nay là Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam – VAA)
- ❖ 2005: Hội nghề nghiệp về kiểm toán ra đời với tên gọi là: **Hội kiểm toán viên hành nghề của Việt Nam – viết tắt VACPA (Vietnam Association of Certified Public Accountants).**

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 48

VACPA
HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM

**Hội kiểm toán viên
hành nghề Việt Nam**

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 49

VACPA
HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM

**Hội kiểm toán viên
hành nghề Việt Nam**

- ❖ VACPA là tổ chức nghề nghiệp phi lợi nhuận của công dân Việt Nam có chứng chỉ kiểm toán viên độc lập ở Việt Nam.
- ❖ Phương châm hoạt động của VACPA cô đọng trong 2 cụm từ ngắn gọn:
 - **VACPA – GIA TĂNG GIÁ TRỊ HỘI VIÊN**
 - **VACPA – ĐỘC LẬP, TRUNG THỰC, MINH BẠCH**

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 50

VACPA
HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM

**Hội kiểm toán viên
hành nghề Việt Nam**


PGS.TS, Trần Văn Tá Chủ tịch Hội

Ông Trần Đình Cường, CPA, MSF Phó Chủ tịch phụ trách Dân sự, Tư Vấn

Ông Bùi Văn Mai, CPA, VS Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Tổng Thư ký

Ông Tô Hồng Tiến, CPA, VS Phó Chủ tịch phụ trách sự Vụ Nghiệp


THS.Tăng Thị Thanh Thủy 51

VACPA **Quyền hạn, chức năng của VACPA** 

HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM

- ❖ Đại diện cho các Hội viên trong các hoạt động có liên quan đến Hội.
- ❖ Tổ chức nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ về tài chính kế toán và kiểm toán theo qui định của Pháp luật.
- ❖ Tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao chuyên môn, phổ biến chính sách, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán...
- ❖ Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án kiến nghị với Nhà nước những giải pháp nhằm phát triển kế toán, kiểm toán.


THS.Tăng Thị Thanh Thủy 52

VACPA **Hội viên của VACPA** 

HỘI KIỂM TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ VIỆT NAM

- Là công dân Việt Nam có chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam.
- Làm đơn xin gia nhập.
- Hội viên có nhiệm vụ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Nhà nước và Điều lệ Hội; tham gia sinh hoạt và đóng hội phí; không ngừng học tập và nâng cao trình độ; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp góp phần cao uy tín và danh tiếng Hội và phát triển Hội viên mới.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 53

Chuẩn mực kiểm toán 

- ❖ Là các nguyên tắc cơ bản về nghiệp vụ và về việc xử lý các mối quan hệ phát sinh trong quá trình kiểm toán.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 54

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN



- Nhờ có chuẩn mực hướng dẫn nên tôi biết rằng mình cần phải làm việc như thế nào, &
- Tôi cũng hiểu rằng mọi người dựa vào đó để đánh giá chất lượng công việc của tôi.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 55

CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN


- ✓ Là thước đo chất lượng kiểm toán.
- ✓ Sự cần thiết :
 - Đối với người sử dụng kết quả.
 - Đối với xã hội.
 - Đối với kiểm toán viên.
- ✓ Tổ chức lập quy :
 - Tổ chức nghề nghiệp.
 - Chính phủ.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 56

Kết cấu chuẩn mực kiểm toán


1. Quy định chung
 - Mục tiêu
 - Phạm vi áp dụng
 - Trách nhiệm của KTV và Công ty kiểm toán
 - Giải thích thuật ngữ
2. Nội dung chuẩn mực
 - Yêu cầu và các quy định
 - Hướng dẫn áp dụng

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 57

Giới thiệu về chuẩn mực kiểm toán quốc tế 


- ❖ Năm 1980: IAPC (Ủy ban thông lệ về kiểm toán quốc tế) ban hành các hướng dẫn kiểm toán quốc tế. Từ 1980 -1994 : ban hành 31 IAG.
- ❖ Tháng 6 -1994: Thay các IAG bằng các ISA. Ngoài ra còn ban hành các công bố thực hành kiểm toán quốc tế (IAPS).

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 58

Giới thiệu về chuẩn mực kiểm toán quốc tế 

- ❖ Đến 2001 IAPC đổi tên thành IAASB (ủy ban quốc tế về Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ bảo đảm (International Auditing and Assurance Standards Board - IAASB).
- ❖ Hiện nay IAASB đã ban hành được khoảng 40 ISA
- ❖ Tìm hiểu tại www.ifac.org

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 59

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế 

Nhóm 1 : Những vấn đề chung.

- ❖ **ISA 100** Giới thiệu về ISA và các dịch vụ liên quan.
- ❖ **ISA 110** Tự điển thuật ngữ .
- ❖ **ISA 120** Khuôn mẫu của ISA.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 60

Hệ thống về chuẩn mực kiểm toán quốc tế

Nhóm 2 : Trách nhiệm.

- ❖ **ISA 200** Mục tiêu và nguyên tắc cơ bản chi phối kiểm toán BCTC.
- ❖ **ISA 210** Hợp đồng kiểm toán .
- ❖ **ISA 220** Kiểm soát chất lượng công việc kiểm toán.
- ❖ **ISA 230** Hồ sơ kiểm toán.
- ❖ **ISA 240** Gian lận và sai sót.
- ❖ **ISA 250** Xem xét tính tuân thủ pháp luật và các quy định trong quá trình kiểm toán .
- ❖ **ISA 260** Thông báo các vấn đề KT cho governance

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 61

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế

Nhóm 3 : Kế hoạch.

- ❖ **ISA 300** Lập kế hoạch kiểm toán.
- ❖ **ISA 310** Hiểu biết về tình hình kinh doanh.
- ❖ **ISA 315** Hiểu về DN, môi trường và đánh giá rủi ro có sai lệch trọng yếu
- ❖ **ISA 320** Tính trọng yếu trong kiểm toán.
- ❖ **ISA 330** Thủ tục KT trên cơ sở đánh giá rủi ro

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 62

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế

Nhóm 4 : Kiểm soát nội bộ.

- ❖ **ISA 400** Đánh giá rủi ro và KSNB.
- ❖ **ISA 401** Kiểm toán trong môi trường xử lý dữ liệu bằng pp điện tử
- ❖ **ISA 402** Kiểm toán các đơn vị có sử dụng dịch vụ

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 63

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế



Nhóm 5 : Bảng chứng kiểm toán.

- ❖ **ISA 500** Bảng chứng kiểm toán.
- ❖ **ISA 501** Bảng chứng kiểm toán – Các chỉ dẫn bổ sung đối với một số khoản mục đặc biệt.
- ❖ **ISA 505** Xác nhận từ bên ngoài
- ❖ **ISA 510** Hợp đồng kiểm toán năm đầu tiên – Số dư đầu kỳ .
- ❖ **ISA 520** Thủ tục phân tích.
- ❖ **ISA 530** Kiểm tra mẫu trong kiểm toán.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

64

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế



Nhóm 5 : Bảng chứng kiểm toán (tt).

- ❖ **ISA 540** Kiểm tra các ước tính kế toán.
- ❖ **ISA 545** KT phương pháp xác định giá hợp lý và các khai báo có liên quan
- ❖ **ISA 550** Các bên hữu quan.
- ❖ **ISA 560** Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ.
- ❖ **ISA 570** Tính hoạt động liên tục.
- ❖ **ISA 580** Giải trình của Ban giám đốc.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

65

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế



Nhóm 6 : Sử dụng tư liệu của các bên khác.

- ❖ **ISA 600** Sử dụng công việc của kiểm toán viên khác.
- ❖ **ISA 610** Xem xét công việc của kiểm toán nội bộ.
- ❖ **ISA 620** Sử dụng công việc của chuyên gia.
- ❖ **Nhóm 7 : Kết luận và báo cáo kiểm toán.**
- ❖ **ISA 700** Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính.
- ❖ **ISA 710** Dữ liệu mang tính so sánh.
- ❖ **ISA 720** Những thông tin khác đính kèm với BCTC đã kiểm toán.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

66

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế



Nhóm 8 : Những lĩnh vực chuyên sâu.

- ❖ **ISA 800** Báo cáo kiểm toán đối với những hợp đồng đặc biệt.
- ❖ **ISA 810** Kiểm tra các thông tin tài chính tương lai.

Nhóm 9 : Những dịch vụ liên quan.

- ❖ **ISA 910** Hợp đồng soát xét.
- ❖ **ISA 920** Hợp đồng kiểm tra theo thủ tục thỏa thuận
- ❖ **ISA 930** Hợp đồng soạn thảo báo cáo tài chính .

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy

67

Giới thiệu về chuẩn mực kiểm toán Việt Nam



- ❖ Bắt đầu soạn thảo từ năm 1997, đến nay đã ban hành được 37 VSA và 01 chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- ❖ Soạn thảo dựa trên các chuẩn mực quốc tế có điều chỉnh cho phù hợp với Việt Nam.
- ❖ Ban hành theo quyết định của Bộ trưởng BTC.
- ❖ Có kết cấu 2 phần (Quy định chung và Nội dung chuẩn mực), các đoạn in đậm có tính chất nguyên tắc.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy

68

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 1 ban hành 04 chuẩn mực:

1. **Chuẩn mực số 200:** Mục tiêu và nguyên tắc cơ bản chi phối kiểm toán báo cáo tài chính;
2. **Chuẩn mực số 210:** Hợp đồng kiểm toán;
3. **Chuẩn mực số 230:** Hồ sơ kiểm toán;
4. **Chuẩn mực số 700:** Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy

69

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 2 ban hành 06 chuẩn mực:

5. **Chuẩn mực số 250** : Xem xét tính tuân thủ pháp luật và các qui định trong kiểm toán BCTC.
6. **Chuẩn mực số 310** : Hiểu biết về tình hình kinh doanh;
7. **Chuẩn mực số 500** : Bảng chứng kiểm toán;
8. **Chuẩn mực số 510** : Kiểm toán năm đầu tiên - Số dư đầu năm tài chính
9. **Chuẩn mực số 520** : Quy trình phân tích;
10. **Chuẩn mực số 580** : Giải trình của Giám đốc.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

70

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 3 ban hành 06 chuẩn mực:

11. **Chuẩn mực số 240** : Gian lận và sai sót;
12. **Chuẩn mực số 300** : Lập kế hoạch kiểm toán;
13. **Chuẩn mực số 400** : Đánh giá rủi ro và kiểm soát nội bộ;
14. **Chuẩn mực số 530** : Lấy mẫu kiểm toán và các thủ tục lựa chọn khác;
15. **Chuẩn mực số 540** : Kiểm toán các ước tính kế toán;
16. **Chuẩn mực số 610** : Sử dụng tư liệu của kiểm toán nội bộ.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

71

Hệ thống chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 4 ban hành 05 chuẩn mực:

17. **Chuẩn mực số 220** : Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán;
18. **Chuẩn mực số 320** : Tính trọng yếu trong kiểm toán;
19. **Chuẩn mực số 501** : Bảng chứng kiểm toán bổ sung đối với các khoản mục và sự kiện đặc biệt;
20. **Chuẩn mực số 560** : Các sự kiện phát sinh sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính;
21. **Chuẩn mực số 600** : Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

72

Hệ thống-chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 5 ban hành 06 chuẩn mực:

22. **Chuẩn mực số 401** : Thực hiện kiểm toán trong môi trường tin học;
23. **Chuẩn mực số 550** : Các bên liên quan;
24. **Chuẩn mực số 570** : Hoạt động liên tục;
25. **Chuẩn mực số 800** : Báo cáo kiểm toán về những công việc kiểm toán đặc biệt ;
26. **Chuẩn mực số 910** : Công tác soát xét báo cáo tài chính;
27. **Chuẩn mực số 920** : Kiểm tra thông tin tài chính trên cơ sở các thủ tục thỏa thuận trước.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

73

Hệ thống-chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 6 ban hành 06 chuẩn mực:

28. **Chuẩn mực 402** : Các yếu tố cần xem xét khi kiểm toán đơn vị có sử dụng dịch vụ bên ngoài
29. **Chuẩn mực 620** : Sử dụng tư liệu của chuyên gia
30. **Chuẩn mực 710** : Thông tin có tính so sánh
31. **Chuẩn mực 720** : Những thông tin khác trong tài liệu có báo cáo tài chính đã kiểm toán
32. **Chuẩn mực 930** : Dịch vụ tổng hợp thông tin tài chính
33. **Chuẩn mực 1000** : Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

74

Hệ thống-chuẩn mực kiểm toán VN



Đợt 7 ban hành 06 chuẩn mực:

34. **Chuẩn mực 260** : Trao đổi các vấn đề quan trọng phát sinh khi kiểm toán với ban lãnh đạo đơn vị được kiểm toán
35. **Chuẩn mực 330** : Thủ tục kiểm toán trên cơ sở đánh giá rủi ro
36. **Chuẩn mực 505** : Thông tin xác nhận từ bên ngoài
37. **Chuẩn mực 545** : Kiểm toán việc xác định và trình bày giá trị hợp lý.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy

75

Đạo đức nghề nghiệp

- ❖ Khái niệm
- ❖ Yêu cầu cơ bản
- ❖ Nguyên tắc cơ bản
- ❖ Nguy cơ dẫn đến vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- ❖ Biện pháp phòng ngừa

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 76

Khái niệm

- ❖ **Đạo đức nghề nghiệp** là các nguyên tắc, tiêu chuẩn cho người hành nghề kế toán, kiểm toán **nhằm đảm bảo đạt được những tiêu chuẩn cao nhất** về trình độ chuyên môn, về mức độ hoạt động và **đáp ứng được sự quan tâm ngày càng cao của công chúng.**


THS.Tăng Thị Thanh Thủy 77

Yêu cầu cơ bản

- ❖ Sự tín nhiệm
- ❖ Tính chuyên nghiệp
- ❖ Chất lượng dịch vụ
- ❖ Sự tin cậy

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 78


Nguyên tắc cơ bản



- ❖ (1) Độc lập;
- ❖ (2) Chính trực;
- ❖ (3) Khách quan;
- ❖ (4) Năng lực chuyên môn và tính thận trọng;
- ❖ (5) Tính bảo mật;
- ❖ (6) Tư cách nghề nghiệp;
- ❖ (7) Tuân thủ chuẩn mực chuyên môn.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 79


Tính độc lập



- ❖ **Độc lập về tư tưởng:** Là trạng thái suy nghĩ cho phép đưa ra ý kiến mà không chịu ảnh hưởng của những tác động trái với những đánh giá chuyên nghiệp; cho phép một cá nhân hành động một cách chính trực, khách quan và có sự thận trọng nghề nghiệp, và
- ❖ **Độc lập về hình thức:** Là không có các quan hệ thực tế và hoàn cảnh có ảnh hưởng đáng kể làm cho bên thứ ba hiểu là không độc lập, hoặc hiểu là tính chính trực, khách quan và thận trọng nghề nghiệp của nhân viên công ty hay thành viên của nhóm cung cấp dịch vụ đảm bảo không được duy trì.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 80

Nguyên cơ dẫn đến vi phạm đạo đức nghề nghiệp



- ❖ Nguyên cơ do tư lợi
- ❖ Nguyên cơ tự kiểm tra
- ❖ Nguyên cơ về sự bào chữa
- ❖ Nguyên cơ từ sự quen thuộc
- ❖ Nguyên cơ bị đe dọa

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 81

Biểu mẫu về tính độc lập

- o A110 – “Chấp nhận khách hàng mới và đánh giá rủi ro HD”
- o A120 – “Chấp nhận, duy trì khách hàng cũ và đánh giá rủi ro hợp đồng”
- o A250 – “Cam kết về tính độc lập của thành viên nhóm kiểm toán”
- o A260 – “Soát xét các yếu tố ảnh hưởng đến tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp của KTV”
- o A270 – “Biện pháp đảm bảo tính độc lập của thành viên nhóm kiểm toán”

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 82

Một số sai phạm về tính độc lập


- o Không thực hiện bản “Cam kết về tính độc lập của thành viên nhóm kiểm toán”.
- o Mẫu Cam kết đã được lập nhưng thiếu chữ ký xác nhận của một số thành viên nhóm kiểm toán.
- o Một số công ty không thực hiện soát xét các yếu tố ảnh hưởng đến tính độc lập và đạo đức nghề nghiệp của KTV;
- o Một số KTV vừa cung cấp dịch vụ lập BCTC vừa thực hiện kiểm toán BCTC.
- o Kiểm toán BCTC trên 3 năm cho cùng một khách hàng.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 83

Thái độ hoài nghi nghề nghiệp


- o Là thái độ **luôn nghi vấn, cảnh giác trước những điều kiện là dấu hiệu của sai sót** do nhầm lẫn hay do gian lận, và đánh giá một cách kỹ càng đối với các bằng chứng kiểm toán.

THS.Tăng Thị Thanh Thủy 84

Xét đoán chuyên môn 


o Là sự vận dụng các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm phù hợp về tài chính, kế toán kiểm toán, pháp luật và các quy định có liên quan **để đưa ra các quyết định về các hành động phù hợp** trong các bối cảnh của cuộc kiểm toán..

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 85

Biện pháp phòng ngừa 


- ❖ Các biện pháp bảo vệ do pháp luật và chuẩn mực quy định;
- ❖ Các biện pháp bảo vệ do môi trường làm việc tạo ra.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 86

a) Các biện pháp bảo vệ do pháp luật và chuẩn mực quy định: 


- ❖ Yêu cầu về học vấn, đào tạo và kinh nghiệm làm nghề kế toán và kiểm toán.
- ❖ Các yêu cầu về cập nhật chuyên môn liên tục.
- ❖ Các quy định về bộ máy quản lý điều hành doanh nghiệp.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 87

a) Các biện pháp bảo vệ do pháp luật và chuẩn mực quy định: 


- ❖ Các chuẩn mực nghề nghiệp và quy định về thủ tục soát xét.
- ❖ Các quy trình kiểm soát của Hội nghề nghiệp hay của cơ quan quản lý nhà nước và các biện pháp kỷ luật.
- ❖ Kiểm soát từ bên ngoài do một bên thứ ba được ủy quyền hợp pháp thực hiện.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 88

b) Các biện pháp bảo vệ do môi trường làm việc tạo ra: 

- ❖ Có hệ thống khiếu nại hữu hiệu, được quảng bá rộng rãi,
- ❖ Quy định rõ ràng trách nhiệm báo cáo các vi phạm về đạo đức nghề nghiệp.
- ❖ Thủ tục tuyển người và tầm quan trọng phải tuyển các nhân viên cấp cao có năng lực.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 89

b) Các biện pháp bảo vệ do môi trường làm việc tạo ra (tt): 

- ❖ Các biện pháp kỷ luật thích hợp.
- ❖ Hệ thống kiểm soát nội bộ mạnh.
- ❖ Các chính sách và thủ tục theo dõi chất lượng làm việc của nhân viên.

ThS.Tăng Thị Thanh Thủy 90



cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com